

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Thông số kỹ thuật tuyến luồng tạm thuộc dự án
Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý

BTN - 07 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận

Tên luồng: Luồng hàng hải Phú Quý

Căn cứ Đơn đề nghị số 176/ĐHDA-BQLDA ngày 03/3/2022 của Ban QLDA DTXD CTGT Bình Thuận về việc công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật tuyến luồng tạm thuộc dự án Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu LTPQ_2202_01 và LTPQ_2202_02, tỷ lệ 1/500; sơ đồ rà quét chương ngại vật ký hiệu: RA_LTPQ_2202, tỷ lệ 1/1.000 hoàn thành tháng 3/2022; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 155/BC-XNKSHHMN cùng các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trường phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo: Trong phạm vi thiết kế đáy luồng tạm thuộc dự án Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý có chiều dài khoảng 553 m, rộng 50 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải:

1. Tuyến luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T1	10 ⁰ 29'46,93"N	108 ⁰ 57'05,65"E	10 ⁰ 29'43,22"N	108 ⁰ 57'12,07"E
T2	10 ⁰ 29'55,38"N	108 ⁰ 57'01,56"E	10 ⁰ 29'51,66"N	108 ⁰ 57'07,99"E
T3	10 ⁰ 29'59,39"N	108 ⁰ 56'58,29"E	10 ⁰ 29'55,69"N	108 ⁰ 57'04,71"E
T4	10 ⁰ 30'02,27"N	108 ⁰ 56'56,65"E	10 ⁰ 29'58,56"N	108 ⁰ 57'03,08"E

2. Biên luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ sau:

2.1. Biên phải luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BP1	10 ⁰ 29'47,28"N	108 ⁰ 57'06,39"E	10 ⁰ 29'43,57"N	108 ⁰ 57'12,82"E
BP2	10 ⁰ 29'55,81"N	108 ⁰ 57'02,26"E	10 ⁰ 29'52,10"N	108 ⁰ 57'08,69"E
BP3	10 ⁰ 29'59,84"N	108 ⁰ 56'58,99"E	10 ⁰ 29'56,13"N	108 ⁰ 57'05,41"E
BP4	10 ⁰ 30'01,91"N	108 ⁰ 56'57,57"E	10 ⁰ 29'58,20"N	108 ⁰ 57'03,99"E



2.2. Biên trái luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BT1	10 ⁰ 29'46,58"N	108 ⁰ 57'04,91"E	10 ⁰ 29'42,87"N	108 ⁰ 57'11,33"E
BT2	10 ⁰ 29'54,94"N	108 ⁰ 57'00,86"E	10 ⁰ 29'51,23"N	108 ⁰ 57'07,29"E
BT3	10 ⁰ 29'58,96"N	108 ⁰ 56'57,59"E	10 ⁰ 29'55,24"N	108 ⁰ 57'04,02"E
BT4	10 ⁰ 30'02,63"N	108 ⁰ 56'55,73"E	10 ⁰ 29'58,92"N	108 ⁰ 57'02,16"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 2,0 m.

3. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật tuyến luồng tạm thuộc dự án Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên, không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hàng hải trên tuyến luồng tạm thuộc dự án Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hàng hải an toàn. Lưu ý tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Ban QLDA DTXD CTGT Bình Thuận ⁽¹⁾./ *any*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



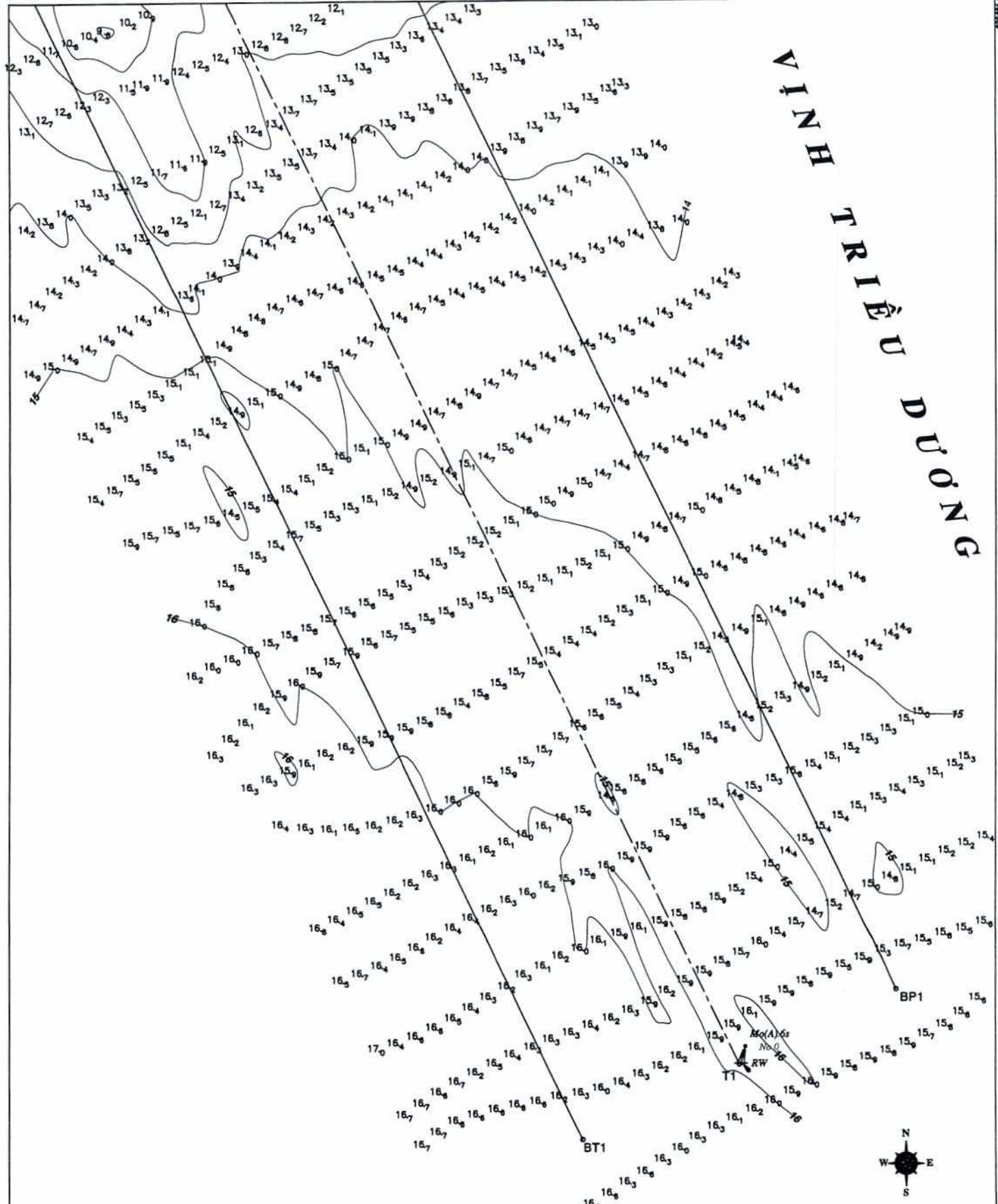
Đinh Thái Công

(¹) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng XD Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT Tp.HCM
- 18 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Tp.HCM
- 19 Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận
- 24 Đài thông tin Duyên hải Phan Thiết
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh Bình Thuận
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Bình Thuận
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 29 Ban QLDA DTXD CTGT Bình Thuận

13
3
0
NG
AM
ARIP



Vị trí các điểm độ sâu tuyến luồng tạm dự án cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý

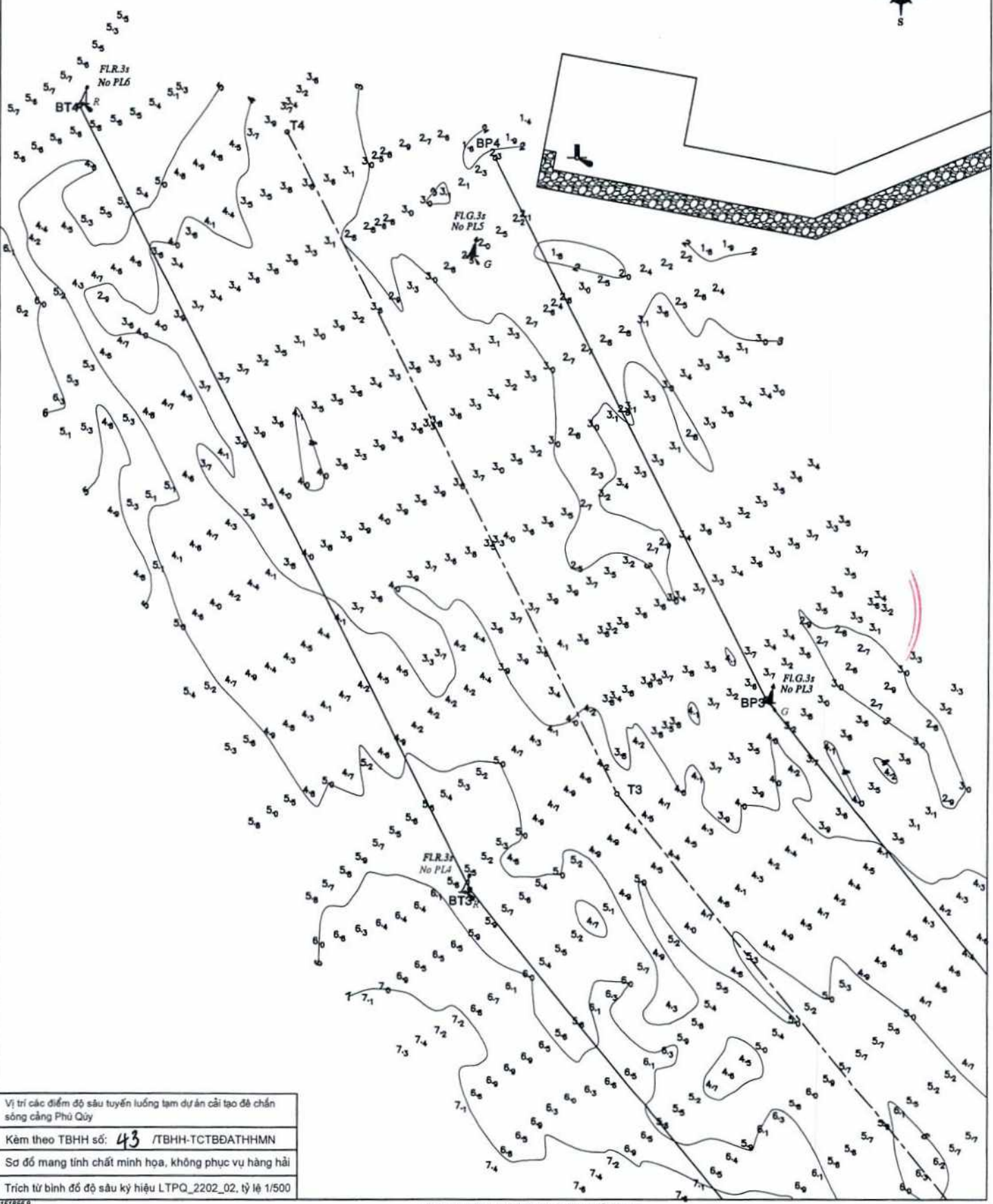
Kèm theo TBHH số: **43** /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu LTPQ_2202_01, tỷ lệ 1/500

Kinh tuyến trực 108 độ, mũi chiếu 3 độ





Vị trí các điểm độ sâu tuyến đường tạm dự án cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý

Kèm theo TBHH số: **43** /TBHH-TCTBĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu LTPQ_2202_02, tỷ lệ 1/500

623306.7